| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 106/2023/QĐST-HNGĐ | *Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 24 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 455/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Duy Q, sinh năm 1981.

Bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1989.

Cùng nơi cư trú: Khu phố 8, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy Q và bà Nguyễn Thị Bé N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 26/02/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng Ông Q, bà N không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng ông Nguyễn Duy Q và bà Nguyễn Thị Bé N có 01 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 15/6/2009. Ông Q và bà N thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận giao cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Ngọc D, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Q không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Ông Nguyễn Duy Q và bà Nguyễn Thị Bé N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Duy Q và bà Nguyễn Thị Bé N phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy Q và bà Nguyễn Thị Bé N.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bé N đồng ý giao cho ông Nguyễn Duy Q có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 15/6/2009, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Ông Nguyễn Duy Q và bà Nguyễn Thị Bé N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Duy Q và bà Nguyễn Thị Bé N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông Q và bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005547 ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Q và bà N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- UBND phường Tấn Tài
(*Giấy CNKH số 05, ngày 26/02/2009);*
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Diệu**